

Đông Anh, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Gói thầu: *Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026”*

Kính gửi: Các đơn vị, tổ chức

Bệnh viện đa khoa Đông Anh có kế hoạch tổ chức thực hiện gói thầu “Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026”.

Trân trọng kính mời đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi với phạm vi cung cấp theo Bảng dưới đây:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Cung cấp dịch vụ thẩm định giá gói thầu “Cung cấp dịch vụ xét nghiệm năm 2026”. (Danh mục theo phụ lục đính kèm)	Gói	1

Đề nghị đơn vị gửi Báo giá cho chúng tôi qua đường fax, đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại địa chỉ sau:

Tên cơ quan: Phòng Quản lý chất lượng, (tầng 1 nhà A) bệnh viện đa khoa Đông Anh (Liên hệ: đ/c Nguyễn Thị Thu Phương, 0985853389)

Địa chỉ: Tổ 1 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19001156 (102)

Hạn cuối cùng nhận Báo giá: 09/01/2026

Sau khi có kết quả kết quả chọn Báo giá, chúng tôi sẽ thông báo cho đơn vị biết qua đường điện thoại.

Nơi nhận:

- Như trên ;
- Lưu: QLCL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Ngọc Vinh

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 06/01/2026 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Danh mục xét nghiệm	ĐVT	Số Lượng
1	Máu lắng (bằng máy tự động)	Test	50
2	Huyết đồ (bằng hệ thống tự động hoàn toàn)	Test	10
3	Điện di huyết sắc tố	Test	30
4	Định nhóm máu khó hệ ABO (kỹ thuật Scangel/Gelcard)	Test	10
5	Định lượng D-Dimer [Máu]	Test	10
6	Kháng thể kháng dsDNA (anti-dsDNA)	Test	20
7	Kháng định kháng đông Lupus (LAC/LA confirm: Lupus Anticoagulant confirm)	Test	20
8	Đo hoạt độ G6PD (Glucose -6 phosphat dehydrogenase) [Máu]	Test	10
9	HBsAg miễn dịch tự động	Test	30
10	HBsAb định lượng	Test	20
11	HBc total miễn dịch tự động	Test	10
12	HCV Ab miễn dịch tự động	Test	30
13	HCV Ab miễn dịch bán tự động	Test	20
14	HAV IgM miễn dịch tự động	Test	20
15	HEV IgM miễn dịch tự động	Test	20
16	Streptococcus pyogenes ASO miễn dịch tự động	Test	100
17	Mumps virus IgM miễn dịch tự động	Test	10
18	Rubella virus IgG miễn dịch tự động	Test	10
19	Rubella virus IgM miễn dịch tự động	Test	10
20	Mycoplasma pneumoniae Ab miễn dịch tự động	Test	10
21	Định lượng AMH [Máu]	Test	10
22	Định lượng Estradiol [Máu]	Test	10
23	Định lượng Progesteron [Máu]	Test	10
24	Định lượng Testosterol [Máu]	Test	10
25	Định lượng Prolactin [Máu]	Test	10
26	Định lượng LH (Luteinizing Hormone) [Máu]	Test	10
27	Định lượng FSH [Máu]	Test	10
28	Định lượng SHBG (Sex hormon binding globulin) [Máu]	Test	10
29	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen) [Máu]	Test	300
30	Định lượng CA125 (cancer antigen 125) [Máu]	Test	300
31	Định lượng CA 15-3 (Cancer ANTIGEN 15-3) [Máu]	Test	300
32	Định lượng CA 19-9 (Carbohydrate Antigen 19-9) [Máu]	Test	300
33	Định lượng CA 72-4 (Cancer ANTIGEN 72-4) [Máu]	Test	300
34	Định lượng Cyfra 21-1 [Máu]	Test	300
35	Định lượng SCC (Squamous cell carcinoma antigen) [Máu]	Test	30
36	Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen) [Máu]	Test	150
37	Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen) [Máu]	Test	100
38	Định lượng Calcitonin [Máu]	Test	10
39	Định lượng Anti-Tg (Antibody- Thyroglobulin) [Máu]	Test	20
40	Định lượng Anti-TPO (Anti-thyroid Peroxidase antibodies)	Test	20



STT	Danh mục xét nghiệm	ĐVT	Số Lượng
	[Máu]		
41	Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies) [Máu]	Test	30
42	Định lượng PTH (Parathyroid Hormon) [Máu]	Test	10
43	Định lượng ACTH (Adrenocorticotrophic hormone) [Máu]	Test	30
44	Định lượng Cortisol (máu)	Test	100
45	Định lượng Anti CCP (anti-cyclic citrullinated peptide antibodies) [Máu]	Test	40
46	Định lượng C-Peptid [Máu]	Test	10
47	Định lượng Pro-calcitonin [Máu]	Test	10
48	Định lượng Aldosteron [Máu]	Test	30
49	Định lượng proBNP (NT-proBNP) [Máu]	Test	60
50	Định lượng Pepsinogen II [Máu]	Test	20
51	Định lượng Pepsinogen I [Máu]	Test	20
52	Định lượng Insulin [Máu]	Test	10
53	Vitamin A	Test	10
54	Vitamin D Total	Test	10
55	Vitamin E	Test	10
56	Xác định các yếu tố vi lượng (đồng, kẽm)	Test	10
57	Định lượng RF (Rheumatoid Factor) [Máu]	Test	80
58	Đo hoạt độ Lipase [Máu]	Test	40
59	Định lượng Magnesium [Máu]	Test	10
60	Định lượng Transferrin [Máu]	Test	20
61	Định lượng đồng	Test	10
62	Treponema pallidum test nhanh	Test	30
63	Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng	Test	30
64	Treponema pallidum RPR định tính	Test	10
65	Treponema pallidum RPR định lượng	Test	30
66	Xét nghiệm tìm tinh thể urat trong dịch khớp bằng kính hiển vi phân cực	Test	30
67	Panel dị ứng 65 dị nguyên	Test	10
68	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch tự động	Test	10
69	Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi	Test	10
70	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch tự động	Test	10
71	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch tự động	Test	10
72	Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab miễn dịch tự động	Test	10
73	Paragonimus (Sán lá phổi) Ab miễn dịch tự động	Test	10
74	Schistosoma (Sán máng) Ab miễn dịch tự động	Test	10
75	Angiostrongylus cantonensis (Giun tròn chuột) Ab miễn dịch tự động	Test	10
76	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch tự động	Test	10
77	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch tự động	Test	10
78	Measles virus Real - time PCR	Test	10
79	BK/JC virus Real-time PCR	Test	30
80	Vi sinh vật nhiễm khuẩn sinh dục - tiết niệu Real-time PCR đa tác nhân (cho trên 3 tác nhân, tùy thuộc vào số lượng tác nhân cần xác định)	Test	20
81	EV71 PCR	Test	10

STT	Danh mục xét nghiệm	ĐVT	Số Lượng
82	Varicella zoster PCR (Thủy đậu)	Test	10
83	Rickettsia PCR	Test	10
84	Mycobacterium tuberculosis định danh và kháng RMP Xpert	Test	30
85	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động	Test	20
86	Sàng lọc vi khuẩn bạch hầu	Test	10
87	Nuôi cấy vi khuẩn Whitmore	Test	10
88	Phát hiện các chất gây nghiện trong máu (GC/MS)	Test	20
89	Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy tự động)	Test	10
90	Nhuộm hóa mô miễn dịch 1 dấu ấn bằng máy tự động	Test	10
91	Xét nghiệm sinh thiết tức thì bằng cắt lạnh	Test	10



100